TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Ph, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992

ĐKHKTT: thôn Phú Th, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: thôn Tr, xã T, huyện L, Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau năm 2018 do hai bên tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã M, huyện u L cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cải vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ, chị Th xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th thống nhất có 01 con chung là Phạm Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2019.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo Ch cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Xét việc thỏa thuận của anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th về người trực tiếp nuôi con, về việc cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[6].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th.

- *Về con*: Công nhận cháu Phạm Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2019 là con chung của anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th.

Công nhận thỏa thuận việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo Ch cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Th mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đ, chị Th mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Đ,chị Th đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008098 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ, chị Th đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Cao Thị Nga